

Số: 583.01/2026/TB - TGD

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 06 năm 2026

THÔNG BÁO

*V/v Triển khai chương trình ưu đãi lãi suất huy động có kỳ hạn VNĐ dành cho KHCN
- kênh quầy và kênh điện tử*

- Căn cứ nghị quyết ALCO ngày 08/06/2026;
- Căn cứ tình hình kinh doanh của Khối bán lẻ.

Tổng Giám đốc thông báo đến các Đơn vị kinh doanh (ĐVKD) về việc Triển khai chương trình ưu đãi lãi suất huy động có kỳ hạn VNĐ đối với Khách hàng cá nhân (KHCN), nội dung chi tiết như sau:

I. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

- 1. Thời gian triển khai:** từ ngày **25/06/2026** và thay thế cho Thông báo số 506.01/2026/TB – TGD ngày 09/06/2026.
- 2. Đối tượng áp dụng:**
 - KHCN thuộc Khối bán lẻ, khách hàng MSME, khách hàng Hộ kinh doanh (HKD) thuộc Khối bán lẻ quản lý;
 - KHCN là KH đã từng được định danh KHU'T trong 12 tháng gần nhất và đến 20/06/2026 không còn là KHU'T (không áp dụng đối với KH xếp hạng Pre-Diamond; Pre- Gold và Silver);
- 3. Kỳ hạn áp dụng: từ 1 tháng đến 36 tháng**
- 4. Sản phẩm áp dụng:**
 - Tiết kiệm thông thường, tiền gửi có kỳ hạn bằng VNĐ tại quầy **áp dụng hình thức lĩnh lãi cuối kỳ**;
 - Tiết kiệm điện tử (tiết kiệm điện tử thông thường, Omni Flex), tiền gửi có kỳ hạn (Hợp đồng tiền gửi điện tử) bằng VNĐ.

II. NỘI DUNG CHI TIẾT:

Trong thời gian diễn ra chương trình KHCN gửi mới/tái tục tiết kiệm, tiền gửi có kỳ hạn tại quầy hoặc online sẽ nhận được ưu đãi lãi suất của từng chương trình tương ứng với từng đối tượng khách hàng cụ thể:

- 1. Ưu đãi đối với phân hạng khách hàng: Diamond Elite, Diamond, Pre Diamond, Gold, Pre-Gold, KHCN $\geq$ 55 tuổi, Mass Aff 1, Mass Aff 2**
 - 1.1. Áp dụng mở mới với sản phẩm tiết kiệm thông thường, tiền gửi có kỳ hạn**

bằng VND tại quầy, hình thức lĩnh lãi cuối kỳ (Không áp dụng với sản phẩm tiết kiệm tích lũy Phương Đông):

- Khách hàng thực hiện giao dịch mở mới STK/HĐTG có kỳ hạn tại quầy sẽ được hưởng mức ưu đãi lãi suất tăng thêm so với Biểu lãi suất tiền gửi bằng VND dành cho KHCHN tại quầy;
- Ngay tại thời điểm GDV hạch toán mở TTK/HĐTG cho KH, mã ưu đãi lãi suất sẽ được thể hiện thông qua Voucher, GDV tư vấn và tích chọn áp dụng nếu KH đồng ý;
- Voucher ưu đãi tương ứng với dữ liệu thông tin phân hạng đã được P.GPTK&ĐT khai báo trên hệ thống;
- KH được nhận nhiều Voucher trong thời gian diễn ra chương trình;
- Số tiền gửi tối thiểu theo quy định của sản phẩm;
- Mức lãi suất sau ưu đãi và mức cộng Voucher tương ứng với từng phân hạng KH cụ thể:

a. Phân hạng khách hàng ưu tiên:

Số tiền/ TTK	Không quy định					
Phân hạng KH	DIAMOND_ELITE		DIAMOND/ PRE_DIAMOND		GOLD/PRE GOLD	
Kỳ hạn	LS sau ưu đãi (%/năm)	Voucher (%/năm)	LS sau ưu đãi (%/năm)	Voucher (%/năm)	LS sau ưu đãi (%/năm)	Voucher (%/năm)
6M	8.10	1.70	8.00	1.60	7.90	1.50
7M	8.30	1.90	8.20	1.80	8.10	1.70
8M	8.30	1.90	8.20	1.80	8.10	1.70
9M	8.30	1.90	8.20	1.80	8.10	1.70
10M	8.20	1.80	8.10	1.70	8.00	1.60
11M	8.20	1.80	8.10	1.70	8.00	1.60
12M	8.20	1.50	8.10	1.40	8.00	1.30
13M	8.00	1.60	7.90	1.50	7.80	1.40
15M	8.00	1.60	7.90	1.50	7.80	1.40
18M	8.00	1.40	7.90	1.30	7.80	1.20
21M	8.00	1.30	7.90	1.20	7.80	1.10
24M	8.00	1.20	7.90	1.10	7.80	1.00
36M	8.00	1.00	7.90	0.90	7.80	0.80

b. Phân hạng khách hàng khác:

Số tiền/ TTK	Không quy định					
Phân hạng KH	KHCN $\geq 55T$		MASS_AFF_1		MASS_AFF_2	
Kỳ hạn	LS sau ưu đãi (%/năm)	Voucher (%/năm)	LS sau ưu đãi (%/năm)	Voucher (%/năm)	LS sau ưu đãi (%/năm)	Voucher (%/năm)
6M	7.70	1.30	7.80	1.40	7.70	1.30
7M	7.90	1.50	8.00	1.60	7.90	1.50
8M	7.90	1.50	8.00	1.60	7.90	1.50
9M	7.90	1.50	8.00	1.60	7.90	1.50
10M	7.80	1.40	7.90	1.50	7.80	1.40
11M	7.80	1.40	7.90	1.50	7.80	1.40
12M	7.80	1.10	7.90	1.20	7.80	1.10
13M	7.60	1.20	7.70	1.30	7.60	1.20
15M	7.60	1.20	7.70	1.30	7.60	1.20
18M	7.60	1.00	7.70	1.10	7.60	1.00
21M	7.60	0.90	7.70	1.00	7.60	0.90
24M	7.60	0.80	7.70	0.90	7.60	0.80
36M	7.60	0.60	7.70	0.70	7.60	0.60

1.2. Áp dụng mở mới với sản phẩm tiết kiệm điện tử (tiết kiệm điện tử thông thường, Omni Flex), tiền gửi có kỳ hạn (Hợp đồng tiền gửi điện tử) bằng VND dành cho KHCN

- KH thực hiện giao dịch mở mới TTK/HĐTG điện tử có kỳ hạn trên OCB Omni sẽ được hưởng mức ưu đãi lãi suất tăng thêm so với Biểu lãi suất tiền gửi bằng VND dành cho KHCN kênh online;
- Mức ưu đãi lãi suất tăng thêm thể hiện thông qua Voucher ưu đãi, lãi suất KH nhận được trên OCB OMNI và tương ứng theo Phân hạng KH;
- KH chỉ nhận được 01 Voucher trong thời gian diễn ra chương trình;
- Số tiền gửi tối thiểu theo quy định của sản phẩm;
- Mức lãi suất ưu đãi và mức cộng Voucher tương ứng với từng phân hạng KH cụ thể:

Kỳ hạn	DIAMOND_ELITE				DIAMOND/PRE_DIAMOND			
Số tiền/ TTK	LS sau ưu đãi (%/năm)	Voucher (%/năm)			LS sau ưu đãi (%/năm)	Voucher (%/năm)		
		< 100TR	≥ 100TR - ≤ 500TR	> 500TR		< 100TR	≥ 100TR - ≤ 500TR	> 500TR
6M	8.10	1.60	1.50	1.40	8.00	1.50	1.40	1.30
7M	8.30	1.80	1.70	1.60	8.20	1.70	1.60	1.50
8M	8.30	1.80	1.70	1.60	8.20	1.70	1.60	1.50
9M	8.30	1.80	1.70	1.60	8.20	1.70	1.60	1.50
10M	8.20	1.70	1.60	1.50	8.10	1.60	1.50	1.40
11M	8.20	1.70	1.60	1.50	8.10	1.60	1.50	1.40
12M	8.20	1.40	1.30	1.20	8.10	1.30	1.20	1.10
13M	8.00	1.50	1.40	1.30	7.90	1.40	1.30	1.20
15M	8.00	1.50	1.40	1.30	7.90	1.40	1.30	1.20
18M	8.00	1.30	1.20	1.10	7.90	1.20	1.10	1.00
21M	8.00	1.20	1.10	1.00	7.90	1.10	1.00	0.90
24M	8.00	1.10	1.00	0.90	7.90	1.00	0.90	0.80
36M	8.00	0.90	0.80	0.70	7.90	0.80	0.70	0.60

Kỳ hạn	GOLD/PRE GOLD				KHCN ≥ 55T			
Số tiền/ TTK	LS sau ưu đãi (%/năm)	Voucher (%/năm)			LS sau ưu đãi (%/năm)	Voucher (%/năm)		
		< 100TR	≥ 100TR - ≤ 500TR	> 500TR		< 100TR	≥ 100TR - ≤ 500TR	> 500TR
6M	7.90	1.40	1.30	1.20	7.70	1.20	1.10	1.00
7M	8.10	1.60	1.50	1.40	7.90	1.40	1.30	1.20
8M	8.10	1.60	1.50	1.40	7.90	1.40	1.30	1.20
9M	8.10	1.60	1.50	1.40	7.90	1.40	1.30	1.20
10M	8.00	1.50	1.40	1.30	7.80	1.30	1.20	1.10
11M	8.00	1.50	1.40	1.30	7.80	1.30	1.20	1.10
12M	8.00	1.20	1.10	1.00	7.80	1.00	0.90	0.80
13M	7.80	1.30	1.20	1.10	7.60	1.10	1.00	0.90
15M	7.80	1.30	1.20	1.10	7.60	1.10	1.00	0.90
18M	7.80	1.10	1.00	0.90	7.60	0.90	0.80	0.70

Kỳ hạn	GOLD/PRE GOLD				KHCHN ≥ 55T			
Số tiền/ TTK	LS sau ưu đãi (%/năm)	Voucher (%/năm)			LS sau ưu đãi (%/năm)	Voucher (%/năm)		
		< 100TR	≥ 100TR - ≤ 500TR	> 500TR		< 100TR	≥ 100TR - ≤ 500TR	> 500TR
21M	7.80	1.00	0.90	0.80	7.60	0.80	0.70	0.60
24M	7.80	0.90	0.80	0.70	7.60	0.70	0.60	0.50
36M	7.80	0.70	0.60	0.50	7.60	0.50	0.40	0.30

Kỳ hạn	MASS_AFF_1				MASS_AFF_2			
Số tiền/ TTK	LS sau ưu đãi (%/năm)	Voucher (%/năm)			LS sau ưu đãi (%/năm)	Voucher (%/năm)		
		< 100TR	≥ 100TR - ≤ 500TR	> 500TR		< 100TR	≥ 100TR - ≤ 500TR	> 500TR
6M	7.80	1.30	1.20	1.10	7.70	1.20	1.10	1.00
7M	8.00	1.50	1.40	1.30	7.90	1.40	1.30	1.20
8M	8.00	1.50	1.40	1.30	7.90	1.40	1.30	1.20
9M	8.00	1.50	1.40	1.30	7.90	1.40	1.30	1.20
10M	7.90	1.40	1.30	1.20	7.80	1.30	1.20	1.10
11M	7.90	1.40	1.30	1.20	7.80	1.30	1.20	1.10
12M	7.90	1.10	1.00	0.90	7.80	1.00	0.90	0.80
13M	7.70	1.20	1.10	1.00	7.60	1.10	1.00	0.90
15M	7.70	1.20	1.10	1.00	7.60	1.10	1.00	0.90
18M	7.70	1.00	0.90	0.80	7.60	0.90	0.80	0.70
21M	7.70	0.90	0.80	0.70	7.60	0.80	0.70	0.60
24M	7.70	0.80	0.70	0.60	7.60	0.70	0.60	0.50
36M	7.70	0.60	0.50	0.40	7.60	0.50	0.40	0.30

2. Ưu đãi đối với nhóm khách hàng ưu tiên rút hạng - kênh điện tử:

- Đối tượng: KHCHN là KH đã từng được định danh KHU'T trong 12 tháng gần nhất và đến 20/06/2026 không còn là KHU'T (không áp dụng đối với KH xếp hạng Pre-Diamond; Pre-Gold và Silver);
- KH thực hiện giao dịch mở mới TTK/HĐTĐG điện tử có kỳ hạn trên OCB OMNI sẽ được hưởng mức ưu đãi lãi suất tăng thêm so với Biểu lãi suất tiền gửi bằng VND dành cho

KHCN kênh online;

- Mức ưu đãi lãi suất tăng thêm thể hiện thông qua Voucher ưu đãi lãi suất KH nhận được trên OCB OMNI;
- KH chỉ nhận được 01 Voucher trong thời gian diễn ra chương trình;
- Lãi suất sau ưu đãi và mức ưu đãi Voucher khi áp dụng không được vượt mức trần tương ứng với từng kỳ hạn, cụ thể:

Kỳ hạn & Số tiền/ TTK	LS sau ưu đãi (%/năm)	Voucher (%/năm)		
		< 100TR	≥ 100TR - ≤ 500TR	> 500TR
6M	8.10	1.60	1.50	1.40
7M	8.30	1.80	1.70	1.60
8M	8.30	1.80	1.70	1.60
9M	8.30	1.80	1.70	1.60
10M	8.20	1.70	1.60	1.50
11M	8.20	1.70	1.60	1.50
12M	8.20	1.40	1.30	1.20
13M	8.00	1.50	1.40	1.30
15M	8.00	1.50	1.40	1.30
18M	8.00	1.30	1.20	1.10
21M	8.00	1.20	1.10	1.00
24M	8.00	1.10	1.00	0.90
36M	8.00	0.90	0.80	0.70

3. Ưu đãi đối với KHCN tái tục TTK/HĐTĐG trên kênh quầy và kênh online:

a. Tái tục TTK/HĐTĐG kênh quầy:

- ĐVKD tư vấn khách hàng và áp dụng mức ưu đãi theo từng phân khúc KH tại thời điểm giao dịch, mức ưu đãi cụ thể như sau:

Số tiền/TTK	Không quy định		
Phân hạng KH	DIAMOND_ELITE	DIAMOND/ PRE_DIAMOND	GOLD/ PRE GOLD
Kỳ hạn	Lãi suất ưu đãi (%/năm)		
6M	8.00	7.90	7.80
7M	8.20	8.10	8.00
8M	8.20	8.10	8.00

Số tiền/TTK	Không quy định		
Phân hạng KH	DIAMOND_ELITE	DIAMOND/ PRE_DIAMOND	GOLD/ PRE GOLD
Kỳ hạn	Lãi suất ưu đãi (%/năm)		
9M	8.20	8.10	8.00
10M	8.10	8.00	7.90
11M	8.10	8.00	7.90
12M	8.10	8.00	7.90
13M	7.90	7.80	7.70
15M	7.90	7.80	7.70
18M	7.90	7.80	7.70
21M	7.90	7.80	7.70
24M	7.90	7.80	7.70
36M	7.90	7.80	7.70

Số tiền/TTK	Không quy định		
Phân hạng KH	KHCN $\geq$ 55T	MASS_AFF_1	MASS_AFF_2
Kỳ hạn	Lãi suất ưu đãi (%/năm)		
6M	7.60	7.70	7.60
7M	7.80	7.90	7.80
8M	7.80	7.90	7.80
9M	7.80	7.90	7.80
10M	7.70	7.80	7.70
11M	7.70	7.80	7.70
12M	7.70	7.80	7.70
13M	7.50	7.60	7.50
15M	7.50	7.60	7.50
18M	7.50	7.60	7.50
21M	7.50	7.60	7.50
24M	7.50	7.60	7.50
36M	7.50	7.60	7.50

b. Tái tục TTK/HĐTĐ kênh điện tử:

- Đối với phân hạng khách hàng: **Diamond Elite, Diamond, Pre Diamond, Gold, Pre-Gold**: P.GPTK&ĐT phối hợp cùng BP.VHS thực hiện điều chỉnh lãi suất tái tục

cho khách hàng bằng đúng với mức ưu đãi kênh quầy mục 3.a

- **Đối với phân hạng KHCN ≥ 55 tuổi, Mass Aff 1, Mass Aff 2:** ĐVKD thực hiện tư vấn cho khách hàng mức ưu đãi bằng đúng mức ưu đãi kênh quầy mục 3.a sau đó gửi yêu cầu trên Hotroxuly đúng luồng để BP.VHS thực hiện điều chỉnh lãi suất cho KH.
- Thời gian thực hiện điều chỉnh: tối đa 2 ngày từ ngày P.GPTK&ĐT/ĐVKD gửi yêu cầu.

4. Ưu đãi đối với khách hàng MSME, khách hàng Hộ kinh doanh (HKD) thuộc Khối bán lẻ quản lý: ĐVKD tư vấn cho KH, áp dụng lãi suất và thực hiện điều chỉnh lãi suất ưu đãi với các món mở mới/tái tục kênh quầy/kênh online theo đúng quy định sản phẩm và quy trình từng kênh cụ thể:

a. Mức ưu đãi lãi suất với HĐTG mở mới:

Số tiền/HĐTG	Không quy định
Kỳ hạn	Lãi suất sau ưu đãi (%/năm)
1M – 5M	4.75
6M	7.90
7M – 9M	8.10
10M – 12M	8.00
13M – 36M	7.80

b. Mức ưu đãi lãi suất với HĐTG tái tục:

Số tiền/HĐTG	Không quy định
Kỳ hạn	Lãi suất sau ưu đãi (%/năm)
1M – 5M	4.75
6M	7.80
7M – 9M	8.00
10M – 12M	7.90
13M – 36M	7.70

III. NỘI DUNG KHÁC:

- KH gửi nhiều kênh sẽ được áp dụng Voucher theo các kênh;

- Với các món gửi mới áp dụng Voucher: dữ liệu thông tin phân hạng KH đối với phân hạng Diamond Elite, Diamond, Pre Diamond, Gold, Pre-Gold, Mass Aff 1, Mass Aff 2 được xác định tại thời điểm chốt ngày cuối cùng của tháng liền trước và được cập nhật định kỳ vào ngày 05 của tháng kế tiếp;
- Với các món tái tục: phân hạng KH xác định tại thời điểm tái tục;
- Danh sách KHCN là KH đã từng được định danh KHU'T trong 12 tháng gần nhất và đến 20/06/2026 không còn là KHU'T sẽ do P.KHU'T và P.GPTK&ĐT chọn lọc theo các tiêu chí trước khi chạy chương trình;
- Phân hạng KHCN ≥ 55 tuổi quy định: nếu KH thuộc phân khúc KH (Diamond Elite, Diamond, Pre Diamond, Gold, Pre Gold, Mass Aff 1, Mass Aff 2) ưu tiên áp dụng voucher ưu đãi theo phân khúc trước, sau đó mới xét độ tuổi để áp dụng voucher ưu đãi theo độ tuổi. Tuổi quy định ≥ 55 tuổi.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đơn vị Kinh doanh

- Các Đơn vị kinh doanh có trách nhiệm quản lý danh sách khách hàng và kiểm soát hiệu quả từng món tiền huy động.

2. Phòng Giải pháp Tiết kiệm & Đầu tư:

- Hướng dẫn, tư vấn, hỗ trợ Khu vực, ĐVKD hiểu về quy trình, cách thức thực hiện;
- Đầu mối chung về các công tác vận hành chương trình;
- Thực hiện truyền thông đến các Khu vực, Đơn vị kinh doanh đảm bảo hiệu quả chương trình;
- Khai báo chương trình theo nội dung Tờ trình được phê duyệt;
- Theo dõi và báo cáo kết quả chương trình đến Ban lãnh đạo.

3. Phòng Khách hàng ưu tiên

- Định danh KHU'T đối với KHCN thỏa tiêu chí theo quy định;
- Gửi danh sách KH theo tiêu chí của P.GPTK&ĐT yêu cầu.

4. Khối Công nghệ và chuyển đổi số

- Phối hợp cài đặt hệ thống theo yêu cầu từ P.GPTK&ĐT;
- Cung cấp báo cáo, số liệu liên quan đến chương trình.

5. Trung tâm quản trị và phân tích dữ liệu

- Cung cấp các dữ liệu cần thiết theo định kỳ để kịp thời báo cáo và phục vụ cho việc đánh giá hiệu quả và đối soát;
- Đảm bảo các dữ liệu cung cấp được thực hiện đúng, đủ và chính xác theo yêu cầu.

6. Bộ phận dịch vụ KH 247

- Tiếp nhận yêu cầu/ khiếu nại của KH trong trường hợp phát sinh các vấn đề liên quan đến chương trình và thông báo kịp thời về P.GPTK&ĐT;
- Thông tin nhanh chóng và chính xác đến KH sau khi có kết quả phản hồi từ P.GPTK&ĐT.

7. Bộ phận Marketing – Khối Bán Lẻ

- Phối hợp triển khai cùng TT GPS và thực hiện truyền thông, quảng bá chương trình trên các phương tiện thông tin.

Nơi nhận:

- Ban Điều Hành;
- Toàn thể CBNV RB;
- **Sao lưu:**
- P. GPTK&ĐT - RB;
- Văn thư

TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC**GIÁM ĐỐC KHỐI BÁN LẺ***(Ký số)***LƯƠNG NGUYỄN MINH ĐĂNG**